

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày: 28-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Đã từng công tác Trường trung học cơ sở Trần Phú, Quận 10.

Bà Cù Thụy Phương Trang

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Hội Phụ nữ UBND Phường 11, Quận 10.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Tạ Vĩnh P;** sinh ngày 14/02/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 292/27/8 đường Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ họ tên và bà: Tạ Thị Tú V (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo tại ngoại.

2. **Nguyễn H;** sinh ngày 03/10/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 217 lô X, chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ và bà: Mai Ngọc P; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Vĩnh P:*

Bà Phùng Tú B, sinh năm 1969 (có mặt)

(là bà ngoại, người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo Tạ Vĩnh P)

Trú tại: 292/27/8 đường Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn H:*

Bà Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1974 (có mặt)

(là cô ruột, người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo Nguyễn Huy)

Trú tại: 217 lô X Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Tạ Vĩnh P và Nguyễn H:*

Ông Nguyễn Thanh G, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: Số 96 đường Tôn Thất Đạm, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Mai P, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: 80 đường Phan Đăng Lưu, Phường 5, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/12/2019, Tạ Vĩnh P, sinh ngày 14/02/2005 rủ Nguyễn H, sinh ngày 03/10/2003 đi cướp giật tài sản, H đồng ý. P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 51R1-9395 chở H chạy qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường Lý Thái Tổ, hướng từ vòng xoay Lý Thái Tổ ra đường 3/2 thì Phong phát hiện ông Nguyễn Quang V ngồi bấm điện thoại di động trước nhà số 438 Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10 nên Phong chỉ cho H thấy và điều khiển xe vòng lại, chạy ngược chiều lên lề đường, áp sát bên phải ông V để H ngồi sau dùng tay trái giật được điện thoại rồi tăng ga chở H bỏ chạy. Ông V truy hô, lúc này, Tổ tuần tra hình sự đặc nhiệm theo dõi từ trước, phát hiện, kịp thời đuổi theo bắt quả tang giao Công an Phường 10, quận 10. Vụ việc được Công an Phường 10, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Tạ Vĩnh P và Nguyễn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4, màu đen. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 1152/KL-ĐGTS ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định chiếc điện thoại di động trên có giá

1.500.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an Quận 10 đã trả lại cho ông Nguyễn Quang V. Ông V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu xám, biển số: 51R1-9395, số khung: RLC5353106Y014716; số máy: 3S31-014716. P khai mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào tháng 11/2019 với giá 820.000 đồng để sử dụng. Qua xác minh, xe do bà Lê Thị Mai P, ngụ tại đường Phan Đăng L, Quận Phú Nhuận đứng tên sở hữu. Năm 2011, bà đã bán lại chiếc xe trên cho một cửa hàng mua bán xe cũ (không rõ địa chỉ) trên đường Nguyễn Kiệm. Cơ quan CSĐT Công an Quận 10 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến liên hệ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSQ10 ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố Tạ Vĩnh P và Nguyễn H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Tạ Vĩnh P và Nguyễn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) và bản thân các bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội; đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Tạ Vĩnh P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Nguyễn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, là người dưới 18 tuổi phạm tội, hoàn cảnh của hai bị cáo khó khăn, đáng thương nên cũng ảnh hưởng phần nào đến việc nhận thức của bị cáo; tuy nhiên người bào chữa không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát trong áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, xử các bị cáo mức án thích hợp nhất.

- Ý kiến của bị cáo P: Không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung lời bào chữa của người bào chữa.

- Ý kiến của bị cáo H: Không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung lời bào chữa của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Vĩnh P, Nguyễn H và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Tạ Vĩnh P và Nguyễn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Các bị cáo đã có hành vi thống nhất ý chí hành động dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại ngay trên đường phố, nên các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có cơ sở.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong

vụ án này, bị cáo P là người khởi xướng, cung cấp phương tiện, điều khiển xe chở H cướp giật; còn bị cáo H là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Do vậy dù có chiếu cố đến đầu đi nữa, thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tạ Vĩnh P là người xúi giục bị cáo Nguyễn H dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo P có hoàn cảnh đáng thương (bị cáo thiếu tình thương, chăm sóc của cha và mẹ do cha (không rõ) và mẹ của bị cáo (đã mất), bị cáo trước khi phạm tội đang sống với bà ngoại; ngoài ra bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội; Còn hoàn cảnh của bị cáo H, cha mẹ đã ly hôn hiện sống với người cô và cũng là người dưới 18 tuổi phạm tội; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo; đồng thời áp dụng Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp của các bị cáo. Đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu xám, biển số: 51R1-9395, số khung: RLC5353106Y014716; số máy: 3S31-014716, P khai mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào tháng 11/2019 với giá 820.000 đồng để sử dụng. Qua xác minh, xe do bà Lê Thị Mai P, ngụ tại đường Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận đứng tên sở hữu. Năm 2011, bà đã bán lại chiếc xe trên cho một cửa hàng mua bán xe cũ (không rõ địa chỉ) trên đường Nguyễn Kiệm; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Vĩnh P, Nguyễn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tạ Vĩnh P;

Xử phạt bị cáo Tạ Vĩnh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2019 đến ngày 14/12/2019).

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2019 đến ngày 14/12/2019).

Miễn áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo trong thời hạn 12 tháng đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu xám, biển số: 51R1-9395, số khung: RLC5353106Y014716; số máy: 3S31-014716 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận; Quá thời hạn trên kể từ ngày đăng báo đầu tiên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, bị cáo P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bị hại có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10, PC 35;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Hùng